TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HTN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2024.
Về việc: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thông Minh Tấn và ông Nguyễn Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh - thư ký Tòa án nhân dân HTN, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HTN tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ri - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân HTN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 496/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HNGĐST-QĐ ngày 16/01/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1997** *(vắng mặt)*

Địa chỉ: thôn HP, xã TTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: **Ông Trương Thiện Q - sinh năm 1991** *(vắng mặt)*

Địa chỉ: thôn Hiệp Nhơn, xã TTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị M trình bày: bà và ông Trương Thiện Q quen biết yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TTh, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận vào ngày 02/03/2017. Sau khi kết hôn bà và ông Q sinh sống tại thôn Hiệp Nhơn, xã TTh, huyện HTN. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì hai vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn rồi, lý do là ông Q không lo làm ăn kinh tế, chỉ mình bà đi làm. Trước khi lấy nhau thì bà không biết ông Q nghiện ma túy đá, cho đến khi Công an đến mời lên làm việc bà mới biết. Bà đã khuyên ngăn thì ông Q đánh đập bà với sự chứng kiến của ba chồng bà. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09/2023 cho đến nay, bà và con về sinh sống tại nhà mẹ ruột của bà ở thôn HP, xã TTh, còn ông Q đang ở nhà cha mẹ ruột ở thôn HN, xã TTh; cả hai không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, để giải thoát cho nhau lên bà làm đơn yêu

cầu được ly hôn với ông Trương Thiện Q.

Về con chung: bà và ông Q có 01 con chung tên Trương Hải Đ - sinh ngày 20/01/2018. Từ khi hai vợ chồng ly thân với nhau thì cháu Đ vẫn ở chung với bà tại thôn HP, xã TTh, huyện Hàm Thuận Nam. Nguyện vọng sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu con chung đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án (lấy lời khai, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử) bị đơn là ông Trương Thiện Q không hợp tác, không đến Tòa án để trình bày mặc dù đã được tống đạt và triệu tập hợp lệ nhiều lần do vậy không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân HTN chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M, cho bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Trương Thiện Q.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về con chung: Xét thấy, cháu Trương Hải Đ còn nhỏ, từ lúc bà M và ông Q sống ly thân thì cháu Đông ở với mẹ, bà M cũng có nguyện vọng sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Do vậy, đề nghị giao con chung tên Trương Hải Đ - sinh ngày 20/01/2018 cho bà Nguyễn Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M không có yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M nộp đơn xin ly hôn với ông Trương Thiện Q (có địa chỉ tại thôn HN, xã TTh, huyện HTN, Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M có đơn

xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Trương Thiện Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện HTN giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Thiện Q. Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn trong thời gian dài; giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, hiện nay hai bên đã sống ly thân từ tháng 09/2023, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, mạnh ai nấy sống. Hơn thế nữa Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần triệu tập và tiến hành mở các phiên hòa giải nhưng ông Q đều vắng mặt, cho thấy ông Q cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà M.

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị M và ông Trương Thiện Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M.

[3.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Trương Thiện Q có 01 con chung tên Trương Hải Đ - sinh ngày 20/01/2018. Hiện nay cháu Đ còn nhỏ và đang sống với bà M tại nhà mẹ ruột của bà M tại thôn HP, xã TTh. Sau khi ly hôn bà M muốn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Hải Đông đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Do vậy, để đảm bảo cho cháu Đ cuộc sống ổn định, phát triển tâm sinh lý bình thường HĐXX giao con chung tên Trương Hải Đ - sinh ngày 20/01/2018 cho bà Nguyễn Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

[3.3] Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Nguyên đơn không có yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án không gửi ý kiến về vấn đề cấp dưỡng tiền nuôi con chung do vậy được coi là các đương sự không có yêu cầu về tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp về tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì các đương sự có quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khác.

[3.4] Về tài sản và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, Điều 227, 228 và Điều 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Trương Thiện Q.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Trương Hải Đ - sinh ngày 20/01/2018 cho bà Nguyễn Thị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định cua pháp luật.

3. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Nguyên đơn không có yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án không gửi ý kiến về vấn đề cấp dưỡng tiền nuôi con chung do vậy được coi là các đương sự không có yêu cầu giải quyết về tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp về tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì các đương sự có quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014289 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HTN. Bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THA dân sự huyện Hàm Thuận Nam;
- UBND xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tân